

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân,

Ông Nguyễn Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H sinh năm 1981 tại Hải Phòng; Nơi cư trú hiện nay: Thôn 11, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N; có vợ Hoàng Thị B và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 144 ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đưa vào Cơ sở Cải thiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 30 tháng 01 năm 2008) và Quyết định số 1784 ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đưa vào Cơ sở Cải thiện bắt buộc (chấp hành xong ngày 24 tháng 02 năm 2016); bị tạm giam từ ngày 14 tháng 4 năm 2017 (ngày bắt tạm giữ); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trịnh Xuân T sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 11, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2017 bị cáo Nguyễn Văn H bị Tổ công tác Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã An Sơn bắt quả tang đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Xuân T và Nguyễn Văn T tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn 11, xã An Sơn. Tổ công tác thu giữ của T 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia; thu của H 300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia và 01 xe mô tô BKS: 14K3-9506 và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã An Sơn lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Mở rộng điều tra, xác định được những đối tượng đã mua ma túy của H gồm: Trịnh Xuân T sinh năm 1984, Nguyễn Văn T sinh năm 1993 và Chu Văn H sinh năm 1984 cùng ở xã L, huyện T. T, T và H đều khai nhận đã nhiều lần mua ma túy đá (Methamphetamine) của H để sử dụng, phương thức giao dịch qua điện thoại di động, địa điểm giao dịch tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn 11, xã An Sơn hoặc ở nhà H; cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào khoảng 17 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2017, T, T và H mua của H 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng tại khu vực nghĩa trang; Lần thứ hai vào khoảng 10 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2017, T và T mua của H 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực cổng nhà H; Lần thứ ba vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 13 tháng 4 năm 2017, T và Bùi Văn K sinh năm 1990 ở thôn 6, xã Lại X mua của H 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực nghĩa trang; Lần thứ tư vào khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2017, T và T mua của H 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực nghĩa trang, khi vừa giao dịch xong thì bị bắt.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H chỉ thừa nhận bán ma túy cho T và T vào các ngày 13 và 14 tháng 4 năm 2017, không thừa nhận bán cho T, T, H vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 và T, K vào ngày 13 tháng 4 năm 2017. Về nguồn gốc ma túy là do H mua của người không quan biết ở khu vực ga Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận bán ma túy cho T vào các ngày 13 và 14 tháng 4 năm 2017, không thừa nhận bán cho T, T, H vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 và bán cho T, K vào ngày 13 tháng 4 năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản kết luận giám định số 594/PC54 ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: tinh thể màu trắng thu giữ của T có trọng lượng 0,1333 gam, trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,0958 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, 02 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng.

Bà Kiểm sát viên và bị cáo đồng ý với nội dung kết quả của Kết luận giám định số 594, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 01/2017/CT-VKS ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS năm 2015) xử phạt bị cáo H từ 08 năm đến 09 năm tù; không phạt tiền bị cáo; về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của BLHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu của bị cáo Hậu 300.000 đồng bán ma túy cho T ngày 14 tháng 4 năm 2017 để nộp sung quỹ Nhà nước, tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của H và T, truy thu số tiền 400.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T, T và H ngày 12 tháng 4 năm 2017 và 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T và T ngày 13 tháng 4 năm 2017 để nộp sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tinh thể màu trắng bị cáo H bán cho T là 0,0958 gam Methamphetamine. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Căn cứ vào lời khai của những người liên quan xác định được bị cáo đã bán ma túy cho T, T vào các ngày 13 và 14 tháng 4 năm 2017, bán cho T, T, H vào ngày 12 tháng 4 năm 2017. Với phân tích trên bị cáo H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 nên chứng cứ xác định không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, vi phạm các chính sách pháp luật về phòng chống

ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và sức khỏe của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo với mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tại khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T ngày 14 tháng 4 năm 2017 cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước; 02 điện thoại di động thu giữ của H và T đã dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước; số tiền 400.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T, T và H ngày 12 tháng 4 năm 2017 và 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T, T ngày 13 tháng 4 năm 2017 là tiền do thu lợi bất chính mà có, cần truy thu để nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về những vấn đề khác:

Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với Trịnh Xuân T, Nguyễn Văn T và Chu Văn H có hành vi mua ma túy của H để sử dụng nhưng do lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Thủy Nguyên đã xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật; Đối với Bùi Văn K hiện vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật. Đối tượng bán ma túy cho H quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch nên không có cơ sở điều tra là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô BKS 14K3-9506, quá trình điều tra xác định được người đứng tên đăng ký là Nguyễn Thành L ở địa chỉ T3K8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nhưng tài liệu đã điều tra chưa xác định được người có nhân thân nêu trên nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tiếp tục tạm giữ, làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu của bị cáo H số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) để nộp sung quỹ Nhà nước; tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ đen đều đã qua sử dụng (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Biên lai thu tiền số 0000729 ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên); truy thu của bị cáo H số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn đồng) để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về lãi suất chậm thi hành án đối với khoản tiền bị truy thu: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được giao cho hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

